TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Phạm Thị Lan

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Quách Thị Khuyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/ 2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trần Kiều D, sinh năm 1995
Địa chỉ: Số 280/3, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Đinh Hoàng V, sinh năm 1993
Địa chỉ: Số 35/4, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(Chị D và anh V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 02 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Nguyễn Trần Kiều D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh V quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau khoảng 01 năm và tự nguyện kết hôn, được UBND xã G, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/02/2013. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của chị D.

Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đầm ấm đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Anh V không lo lắng, quan tâm đến gia đình mà ham chơi cờ bạc ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Mặt khác anh V còn có biểu hiện không chung thủy, sự việc này chị D chỉ

nghe bạn bè kể lại chứ không có chứng cứ chứng minh. Nhiều lần khi anh V đi chơi với bạn bè về thường kiếm chuyện chửi bới, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị D dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng.

Từ cuối năm 2019 đến nay vợ chồng không sống chung nhà với nhau, việc ai nấy làm. Chị D và con đã chuyển về nhà cha mẹ đẻ sống còn anh V vẫn sống chung cùng với bố mẹ tại địa chỉ 35/4, ấp D, xã G, huyện T. Kể từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai, việc ai nấy làm.

Nay chị D xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đinh Hoàng V.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Đinh Hoàng Bảo N, sinh ngày 19/9/2013 và cháu Đinh Ngọc Trúc L, sinh ngày 08/8/2019. Khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Tạm thời chị D không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nghề nghiệp của chị D làm buôn bán tại nhà, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đủ khả năng nuôi dưỡng con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Trần Kiều D khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh anh Đinh Hoàng V vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cả nguyên đơn và bị đơn đều không đến tham dự (nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không rõ lý do) nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung vụ án*:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Trần Kiều D và anh Đinh Hoàng V được ly hôn.

+ Về con chung: Giao cháu Đinh Hoàng Bảo N, sinh ngày 19/9/2013 và cháu Đinh Ngọc Trúc L, sinh ngày 08/8/2019 cho chị Nguyễn Trần Kiều D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Trần Kiều D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo kết quả xác minh, hiện bị đơn đang cư trú tại xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự*: Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt (nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không rõ lý do). Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] **Về nội dung vụ án**:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Trần Kiều D và anh Đinh Hoàng V tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/02/2013. Căn cứ Điều 5, 6 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 quan hệ hôn nhân của chị D và anh V là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, nhận thấy: Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, chị và anh V đã xảy ra mâu thuẫn, theo chị D trình bày thì mâu thuẫn vợ chồng là do anh V không lo lắng, quan tâm đến vợ con mà kiếm chuyện chửi bới, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của anh V dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và phải sống ly thân từ cuối năm 2019. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để kêu gọi vợ chồng về đoàn tụ gia đình nhưng anh V đều không đến thể hiện việc anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị D.

Từ các phân tích trên, xét mâu thuẫn giữa chị D và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Đinh Hoàng Bảo N, sinh ngày 19/9/2013 và cháu Đinh Ngọc Trúc L, sinh ngày 08/8/2019. Sau khi sống ly thân thì chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung ổn định. Vì vậy cần tiếp tục giao con chung cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nhằm đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con trẻ là phù hợp.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Trần Kiều D xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Đinh Hoàng V vắng mặt nên không có ý kiến trình bày; do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp các đương sự không tự thỏa thuận và có yêu cầu thì

được quyền liên hệ với Tòa án có thẩm quyền để khởi kiện bằng một vụ kiện khác về tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn.

[3] **Về án phí**: Chị Nguyễn Trần Kiều D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 5, 6 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Nguyễn Trần Kiều D.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Trần Kiều D và anh Đinh Hoàng V được ly hôn.

2. *Về con chung*:

2.1 Giao cháu Đinh Hoàng Bảo N, sinh ngày 19/9/2013 và cháu Đinh Ngọc Trúc L, sinh ngày 08/8/2019 cho chị Nguyễn Trần Kiều D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.2 Anh Đinh Hoàng V được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Tạm thời anh Đinh Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Trần Kiều D không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Trần Kiều D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0007668 ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Trần Kiều D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CC THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã G, huyện Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Châu Ngọc Hà